

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2017/HSST
Ngày 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Khải
Ông: Lò Văn Thương

Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Đoản - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:
Ông Hứa Ngọc Thông, Kiểm sát viên

Ngày 25/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 210/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lò Văn Ng, sinh năm 1961, sinh tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội X, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Lò Văn Đ (Đã chết); con bà: Lò Thị Á - SN 1922

Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1965.

Bị cáo có 03 con: 2 con ruột sinh năm 1992 và 1994 và 01 con nuôi sinh năm 1994

Tiền án, tiền sự: Không

Gia đình bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2017 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo: Cà Văn Đ, sinh năm 1973, sinh tại Điện Biên; Tên gọi khác: Không
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội Y, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện

Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/12

Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Con ông: Cà Văn M (Đã chết); con bà: Cà Thị L - SN 1947

Vợ: Tòng Thị Th, sinh năm 1978.

Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000

Tiền án, tiền sự: Không

Gia đình bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2017 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn T - SN 1961

Trú tại: Đội 5T, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Lò Thị Th - SN 1965

Trú tại: Đội 9T, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

3. Người có nghĩa vụ liên quan: Lò Văn L - SN 1988

Trú tại: Đội 12T, xã Thanh L, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do

Hiện đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Ph.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn Ng, Cà Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2017 khi Cà Văn Đ đang ở nhà thì có Lò Văn L sinh năm 1988 trú tại đội 12T, xã Th L (Là bạn nghiện ma túy) dẫn theo một người gọi Cà Văn Đ ra cổng, L bảo: "Dẫn bạn cháu đi mua ma túy sử dụng", sau đó L đi làm. Người thanh niên ở lại và giới thiệu tên là L đang trọ ở bên xe khách tỉnh Điện Biên. Vì không có ma túy để bán nên Đ bảo L chờ đi mua ma túy. Đ đã chỉ đường cho L điều khiển xe mô tô chở Đ đến nhà Lò Văn Ng để mua ma túy, lúc này Ng ở nhà. L đã hỏi Ng: "Anh có hồng phiến không bán cho em 3 túi". Ng trả lời: "Có". L đã hỏi tiếp: "Bao nhiêu tiền một túi", Ng trả lời: "8.000.000 đồng/1 túi". L đồng ý và hẹn Ng mang hồng phiến xuống nhà Đ. Quá trình trao đổi trên Đ đã được chứng kiến. Sau đó cả hai đi về nhà, L có nói với Đ khi nào L mua được hồng phiến sẽ cho Đ số tiền 2.000.000 đồng. Đ biết mục đích của L ma túy là để bán kiếm lời.

Khoảng 19 giờ cùng ngày khi Đ và L đang ở nhà thì Ng đi xe mô tô biển kiểm soát 27 F5 - 0916 đến, L hỏi Ng: "Anh đã mang xuống chưa", Ng trả lời: "Có, mang xuống rồi", Ng bảo tiếp: "Chú Đ ra chỗ cột điện lấy hộp sữa Fami vào cho anh. Ng vừa nói vừa chỉ tay ra cột điện phía trước cửa nhà Đ mà trước đó Ng đã giấu vỏ hộp sữa Fami có chứa 3 túi hồng phiến ở cột điện trước khi vào nhà Đ. Đ đã ra lấy vỏ hộp sữa Fami có chứa 3 túi hồng phiến mang vào cho Ng, Ng cầm và đưa cho L kiểm tra

thấy bên trong vỏ hộp sữa có 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon xanh bên trong là túi nilon màu đen, mở tiếp bên trong là 3 túi chứa hồng phiến. Kiểm tra xong, L nói: “Được rồi, đi ra quán uống nước để chờ lấy tiền luôn”. Ng đồng ý. Sau đó L đưa cho Đ cầm vỏ hộp sữa có chứa hồng phiến rồi lấy mô tô chở Đ đi trước, Ng một mình đi xe mô tô theo sau. Khi đến quán nước thuộc đội 5, xã Thanh L, huyện Điện Biên thì cả ba ngồi ở ghế thì L gọi điện cho một người đàn ông mà Đ và Ng đều không quen biết bảo cầm tiền để lấy hồng phiến. Một lúc sau người đàn ông đó đi xe mô tô vào quán đưa tiền cho L. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày khi L đang cầm tiền đưa cho Đ nhưng chưa kịp đưa thì bị tổ công tác Công an huyện vào quán kiểm tra, lợi dụng sơ hở L và người đàn ông bỏ chạy thoát còn Đ và Ng bị bắt quả tang. Tổ công tác thu giữ trên tay Đ đang cầm 1 vỏ hộp sữa Fami có chứa tổng cộng 590 viên nghi là ma túy tổng hợp loại methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Ng còn thu giữ dưới chiếu cạnh cột nhà Ng có 01 đoạn ống hút sữa bằng nhựa màu trắng một đầu được hàn kín bên trong ống có 01 viên nghi ma túy tổng hợp.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ trên là do vào khoảng 09 giờ ngày 06/4/2017 tại bãi thả trâu thuộc khu vực đầu bản P, xã Thanh L, huyện Điện Biên, Ng mua của một người đàn ông dân tộc M khoảng 45 tuổi không rõ tên địa chỉ với giá 10.000.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên thì gói vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm 03 túi: Túi 1 có 197 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh có trọng lượng 17,87 gam; Túi số 2 có 194 viên nén màu hồng và 2 viên nén màu xanh có trọng lượng 17,76 gam; Túi số 3 có 194 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh có trọng lượng 17,71 gam. Tổng 3 túi là 590 viên có trọng lượng 53,34 gam, trích mẫu gửi giám định 06 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh có trọng lượng là 0,84 gam, còn lại 581 viên bằng 52,5 gam. Thu giữ khi qua khám xét 1 viên nén màu hồng có trọng lượng 0,09 gam gửi giám định toàn bộ. Tổng trọng lượng ma túy bị thu giữ là 53,43 gam.

Kết luận giám định số 439/GĐ-PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên thì các mẫu vật gửi giám định thu giữ của Lò Văn Ng và Cà Văn Đ là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định.

Bản Cáo trạng số 146/QĐ-VKS-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn Ng và Cà Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194, Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS: Tuyên phạt bị cáo Lò Văn Ng từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Cà Văn Đ từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 BLHS; Điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS về xử lý vật chứng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với cáo trạng truy tố cũng như vật chứng thu giữ.

Xét hành vi phạm tội: Ngày 06/4/2017 Lò Văn Ng đã có hành vi cất giấu 53,43 gam Methamphetamine với mục đích để bán lại kiếm lời. Đến 20 giờ 45 phút ngày 09/4/2017 trong khi Lò Văn Ng cùng với Cà Văn Đ đang trao đổi mua bán 53,34 gam Methamphetamine tại đội 5, xã Thanh L với một người tên Lâm thì bị bắt quả tang. Qua khám xét nơi ở của Ng cơ quan điều tra còn thu giữ được 0,09 gam Methamphetamine còn lại (Số Methamphetamine này nằm trong tổng số 53,43 gam Methamphetamine của Lò Văn Ng) .

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Với mối nguy hại của chất ma túy đối với gia đình và toàn xã hội, Đảng, Nhà nước và nhân dân đang tích cực đấu tranh phòng và chống tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tệ nạn và tội phạm ma túy phát triển gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét tính chất mức độ phạm tội: Trọng lượng Methamphetamine bị thu giữ của Lò Văn Ng có tổng trọng lượng là 53,43 gam trong đó gồm 53,34 gam thu giữ khi bắt quả tang và 0,09 gam thu giữ khi khám xét nhà ở của Ng với mục đích để bán kiếm lời. Cà Văn Đ là người đã giúp Lò Văn Ng bán ma túy và giúp L mua ma túy với lời hứa hẹn khi mua được ma túy L sẽ cho Đ tiền công là 2.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm về trọng lượng ma túy đã thu giữ là 53,34 gam.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999 có khung hình phạt từ 07 đến 15 năm tù.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Lò Văn Ng sinh ra và lớn lên tại Điện Biên học hết lớp 02/10 thì bỏ

học ở nhà cùng gia đình. Năm 1980 theo gia đình chuyển đến sinh sống tại bản Thanh L, cụm Bản Pồn X, huyện Mường M, tỉnh Phong Xa L, nước CHDCND Lào. Năm 1991 bị cáo quay lại về sinh sống tại đội 9T, xã Thanh L, huyện Điện Biên và xây dựng gia đình với Lò Thị Th.

Bị cáo Cà Văn Đ sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 2/12 thì bỏ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 1997 xây dựng gia đình với Tòng Thị Th. Bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhưng vẫn phải hết sức nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội

Theo khoản 5 Điều 194/BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 53,43 gam Methamphetamine bị thu giữ đã gửi giám định 0,93 gam không hoàn lại mẫu cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Chiếc mô tô biển kiểm soát 27 F5 - 0916 nhãn hiệu Suzuki bị thu giữ, Lò Văn Ng đã sử dụng vào việc phạm tội: Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Lò Văn Ng - Lò Thị Th. Tại phiên tòa đã làm rõ: Vợ chồng bị cáo Lò Văn Ng và Lò Thị Th đã mua của Nguyễn Văn T sinh năm 1961 trú tại đội 5A, xã Thanh L, huyện Điện Biên vào năm 2009. Anh Nguyễn Văn T đã thừa nhận: Chiếc xe trên có bán cho vợ chồng bị cáo Ng, bị cáo Ng đã mua xe của anh và có toàn quyền chiếm hữu sử dụng và định đoạt chiếc xe đã bán, anh T không có ý kiến gì hay yêu cầu gì khác. Chiếc xe trên bị cáo Lò Văn Ng dùng vào việc mua bán ma túy, khi bị cáo Ng lấy xe đi, chị Lò Thị Th không biết Ng dùng xe vào việc phạm tội. Đây là tài sản chung vợ chồng bị cáo Lò Văn Ng và Lò Thị Th, vì vậy căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên. Trả lại cho vợ bị cáo là Lò Thị Th $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe biển kiểm soát 27 F5 - 0916.

Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0006110 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2004 mang tên Nguyễn Văn T, ĐKTT: Đội 5T, xã Thanh L, huyện Điện Biên

Giấy Chứng minh nhân dân của Lò Văn Ng mà cơ quan điều tra đã thu giữ, xét thấy không liên quan đến vụ án: HĐXX trả lại cho Lò Văn Ng: 01 giấy chứng minh nhân dân số 040095344 mang tên Lò Văn Ng

Nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ: Bị cáo Ng khai mua của người đàn ông dân tộc Mông với giá tiền 10.000.000 đồng, do bị cáo không biết tên, địa chỉ người đàn ông trên nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, HĐXX không xem xét.

Người đàn ông giới thiệu tên là L đã đến nhờ bị cáo Đ dẫn đi mua ma túy của bị cáo Ng và người đàn ông đưa tiền cho L tại quán nước, do bị cáo Đ và bị cáo Ng đều không biết rõ họ tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được, HĐXX không đề cập xử lý.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn Ng và Cà Văn Đ đều phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Ng: 11 (Mười một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 09/4/2017.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS: Xử phạt bị cáo Cà Văn Đ: 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 09/4/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS; Điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27 F5 - 0916 mang tên Nguyễn Văn T, nhãn hiệu Suzuki, số khung: 040106183; số máy: 106183

+ Tịch thu tiêu hủy 53,43 gam Methamphetamine, đã trích 0,93 gam không hoàn lại mẫu.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đăng ký xe số 0006110 mang tên Nguyễn Văn T, ĐKTT: Đội 5T, xã Thanh L, huyện Điện Biên, do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 02/12/2004

+ Trả lại cho Lò Văn Ng 01 chứng minh nhân dân số 040095344 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 05/8/2009.

+ Trả lại cho Lò Thị Th (Vợ bị cáo Ngọc) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe biển kiểm soát 27 F5 - 0916

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 09 giờ 30 phút ngày 11 tháng 9 năm 2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án, ngày 25/9/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 25/9/2017./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ Công an HDB;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Điện Biên;
- Các bị cáo, Người có QL, NV liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Hà